

Số: 34 /CT-BCT

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỘNG VĂN ĐẾN

Số: 15

Ngày 06 tháng 01 năm 2015

Số hồ sơ:

**CHỈ THỊ**

Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 87/2014/QH13  
ngày 28 tháng 11 năm 2014 về chất vấn và trả lời chất vấn  
tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIII

Ngày 28 tháng 11 năm 2014, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 87/2014/QH13 về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIII. Để triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và các giải pháp đã nêu trong các văn bản trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội, Bộ yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai một số việc cụ thể như sau:

**1. Vụ Công nghiệp nặng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan**

- Xây dựng Kế hoạch đề tập trung chỉ đạo, tạo chuyển biến tích cực trong phát triển công nghiệp hỗ trợ;

- Đề xuất cơ chế, chính sách đủ mạnh nhằm khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp tham gia phát triển công nghiệp hỗ trợ theo cơ chế thị trường; trong đó, chú trọng thúc đẩy phát triển cơ khí chế tạo phục vụ các ngành kinh tế, nhất là phục vụ sản xuất nông nghiệp;

- Huy động mọi nguồn lực trong nước và nước ngoài, bảo đảm thu được kết quả thấy rõ trong các lĩnh vực trên từ năm 2015, tiến tới thực hiện thành công quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ;

- Nghiên cứu, trình Lãnh đạo Bộ báo cáo Chính phủ để xây dựng và trình Quốc hội ban hành Luật về công nghiệp hỗ trợ;

- Tích cực triển khai Chương trình hành động của Bộ Công Thương triển khai thực hiện Kế hoạch hành động phát triển ngành công nghiệp máy nông nghiệp nhằm thực hiện Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020 tầm nhìn 2030 theo Quyết định số 1043/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tích cực phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong triển khai thực hiện Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp;

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn và đẩy mạnh thực hiện Chiến

lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam; các Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; Quyết định số 1211/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm thúc đẩy sản xuất trong nước, tận dụng tối đa các cơ hội của quá trình hội nhập để phát triển ngành công nghiệp ô tô;

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ” phê duyệt tại Quyết định số 1556/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư cho Dự án xây dựng các Trung tâm trình diễn cơ khí hóa nông nghiệp quy định tại Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng đa chức năng, lồng ghép phục vụ cho ngành công nghiệp hỗ trợ và ngành cơ khí, ô tô;

- Nghiên cứu phát triển một số dự án sản xuất các loại thép trong nước chưa sản xuất được, sử dụng nguồn nguyên liệu chính trong nước, có quy mô trên 2-3 triệu tấn/năm nhằm tạo nguyên liệu đầu vào, nâng cao khả năng cạnh tranh cho ngành cơ khí chế tạo và ngành công nghiệp hỗ trợ.

- Chi đạo Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

+ Đối với Tổ hợp Bôxít-Nhôm Lâm Đồng: Tăng cường công tác quản trị chi phí, cải tiến kỹ thuật, sớm tiếp cận, làm chủ công nghệ, thiết bị, quản lý vận hành, tổ chức sản xuất tốt để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả của Dự án; chủ động tìm nguồn cung cấp vật tư, phụ tùng linh kiện thay thế;

+ Đối với Dự án Nhà máy Alumin Nhân Cơ: Tìm giải pháp rút ngắn tiến độ, đảm bảo tính đồng bộ, chất lượng và an toàn, khắc phục khó khăn đến tháng 7 năm 2015 hoàn thành toàn bộ và đưa Dự án vào sản xuất;

+ Chi đạo Dự án Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông hoàn thành đầu tư và đi vào sản xuất đúng tiến độ;

+ Đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án mỏ sắt Thạch Khê; đồng thời, nghiên cứu khả năng xây dựng Nhà máy Liên hợp thép Thạch Khê theo Quy hoạch phát triển hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối thép giai đoạn đến năm 2020, có xét đến năm 2025, nhằm tận dụng có hiệu quả nguồn quặng sắt tại chỗ.

- Tiếp tục phối hợp các Bộ, ngành và địa phương liên quan thực hiện nghiêm túc chủ trương không xuất khẩu quặng thô và tinh quặng.

## **2. Cục Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan**

- Chi đạo quyết liệt, phối hợp chặt chẽ các cấp, các ngành, các lực lượng triển khai đồng bộ các biện pháp đấu tranh phòng, chống buôn lậu, kinh doanh trái phép, gian lận thương mại; xử lý nghiêm, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là đối với hàng tiêu dùng thiết yếu, hàng

phục vụ sản xuất nông nghiệp; tạo chuyển biến tích cực trong năm 2015 và các năm tiếp theo;

- Tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng nâng cao công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm của thương nhân nước ngoài mua bán hàng hóa tại Việt Nam không tuân thủ các quy định của pháp luật;

- Khẩn trương phối hợp với Bộ Tài chính sớm hoàn thiện việc sửa đổi Thông tư liên tịch số 60/2011/TTLT-BTC-BCT-BCA của liên Bộ Tài chính - Công Thương - Công an quy định về hóa đơn chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường theo hướng giảm thời hạn xuất trình hoá đơn, chứng từ chứng minh tính hợp pháp của hàng hoá nhập khẩu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh đang bày bán, để tại kho, bến, bãi xuống còn 24 giờ để các đối tượng buôn lậu không thể lợi dụng quay vòng hóa đơn, hợp thức hóa hàng lậu. Đồng thời phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện cơ chế chính sách phục vụ tốt nhất cho công tác quản lý thị trường, đấu tranh chống hàng lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính sách pháp luật cho mọi đối tượng, biến nhận thức về chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại thành ý thức tự giác thường trực và hành động cụ thể của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi doanh nghiệp, mỗi người dân; làm tốt công tác dự báo, nắm chắc diễn biến thị trường, hàng hóa, giá cả, nhất là các hàng hóa thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, làm rõ phương thức, thủ đoạn, rút ra các quy luật hoạt động của đối tượng, từ đó đề ra các phương án đối phó kịp thời với các tình huống xấu có thể xảy ra;

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát có trọng tâm, trọng điểm, xác định các mặt hàng, tuyến địa bàn trọng điểm về buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại để xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm soát theo từng tuyến, từng khu vực trọng điểm và giải pháp tập trung đấu tranh, ngăn chặn; theo dõi, đôn đốc Chi cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai quyết liệt kiểm tra, kiểm soát chống sản xuất, kinh doanh phân bón giả, phân bón kém chất lượng; tiếp tục hoàn thiện “Đề án chống buôn lậu và sản xuất, kinh doanh phân bón giả, kém chất lượng”;

- Theo dõi, đôn đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường công tác quản lý địa bàn; chủ động tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm trong sản xuất, kinh doanh phân bón theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan như cơ quan Công an, Thanh tra chuyên ngành Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ... để kiểm tra, xử lý vi phạm về phân bón hiệu quả và đúng theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin truyền thông như truyền hình, báo chí... tổ chức tuyên truyền, thông tin kịp thời kết quả hoạt động kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực phân bón, nâng cao nhận thức người dân. Đưa tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng tên, địa chỉ

cụ thể của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vi phạm, nhất là các cơ sở tái phạm nhiều lần;

- Phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội Phân bón và các doanh nghiệp trong việc phát hiện vi phạm và cung cấp thông tin về các đối tượng vi phạm về sản xuất, kinh doanh phân bón, hỗ trợ giám định xác định phân bón giả, kém chất lượng; phối hợp trong công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức và bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng nhận biết phân bón giả, kém chất lượng;

- Kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong việc thực hiện chỉ đạo của Bộ Công Thương về công tác tuyên truyền, ký cam kết với các cơ sở sản xuất, kinh doanh không buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng;

- Ban hành các công văn chỉ đạo các Sở Công Thương, Chi cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm của người nước ngoài mua bán hàng hóa tại Việt Nam;

- Lập các đoàn công tác đến các địa bàn nóng, có xảy ra vụ việc để trực tiếp tìm hiểu, chỉ đạo;

- Cung cấp thông tin kịp thời để định hướng các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin, tuyên truyền...;

- Tiếp tục chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường cả nước tăng cường triển khai kiểm tra việc chấp hành các quy định trong kinh doanh LPG. Kiên quyết xóa bỏ các điểm sang chiết, nạp LPG trái phép. Xử lý nghiêm nhằm thiết lập trật tự trong kinh doanh LPG. Đối với vụ việc nghiêm trọng, có dấu hiệu hình sự chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý hình sự;

- Tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất mũ bảo hiểm, kiểm tra chất lượng mũ bảo hiểm tại các cơ sở kinh doanh mũ bảo hiểm trên cả nước;

- Phối hợp chặt chẽ hơn với Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các ngành chức năng tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh mũ bảo hiểm, lấy mẫu kiểm tra chất lượng. Đôn đốc các lực lượng chức năng tại địa phương trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong sản xuất, kinh doanh mũ bảo hiểm;

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường các tỉnh biên giới phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn tích cực ngăn chặn mũ bảo hiểm nhập lậu, mũ giả, mũ kém chất lượng thâm lậu vào Việt Nam;

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông, các cơ quan chức năng liên quan tăng cường tuyên truyền tới các cơ sở sản xuất, kinh doanh mũ bảo hiểm nhằm nâng cao ý thức trong việc sản xuất, kinh doanh mũ bảo hiểm đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc hợp pháp, tuân thủ các quy định đối với việc kinh doanh mũ bảo hiểm. Tuyên truyền cho người tiêu dùng nhận thức được sự cần thiết

phải sử dụng mũ bảo hiểm đảm bảo chất lượng, những nguy hại tiềm ẩn khi sử dụng mũ không đảm bảo chất lượng;

- Tiếp tục quán triệt tới toàn bộ công chức, người lao động của ngành Công Thương nắm vững và thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và vi phạm an toàn thực phẩm; mỗi cán bộ, công chức ngành Công Thương và gia đình phải gương mẫu chấp hành các quy định của pháp luật;

- Tiếp tục chủ động rà soát, phát hiện những sơ hở, hạn chế trong cơ chế chính sách để báo cáo Chính phủ xem xét sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn kiểm tra, xử lý vi phạm của các lực lượng chức năng trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

- Kiên quyết chỉ đạo kiểm soát thị trường, tập trung vào việc thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị, Công điện của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch của Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

- Chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường cả nước mở đợt cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong dịp cuối năm 2014 và Tết Nguyên đán Ất Mùi 2015; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng đấu tranh, triệt phá các đường dây, ổ nhóm hoạt động buôn lậu, buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả;

- Chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng như Công an, Hải quan, Thanh tra chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các cấp (thực thi các biện pháp hành chính), tòa án (thực thi các biện pháp tư pháp về dân sự, hình sự, kinh tế) để kịp thời ngăn chặn, xử lý có hiệu quả việc buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng và của doanh nghiệp làm ăn chân chính;

- Chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường tăng cường quản lý địa bàn, rà soát các tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá, điểm tập kết, cất giữ vận chuyển thuốc lá nhập lậu. Xây dựng kế hoạch, phối hợp với lực lượng công an rà soát, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm các tụ điểm, đầu nậu buôn bán, tàng trữ thuốc lá nhập lậu nhằm ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, vận chuyển, tàng trữ thuốc lá điều nhập lậu;

- Chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường các tỉnh biên giới phối hợp với các lực lượng Công an, Hải quan, Bộ đội Biên phòng kiểm soát chặt chẽ các khu vực giáp biên giới, các tuyến đường từ biên giới vào nội địa, các địa bàn giáp ranh liên huyện, liên tỉnh. Phối hợp với lực lượng chức năng trên địa bàn lập chốt kiểm tra lưu động tại các tuyến đường thường xuyên có hoạt động vận chuyển thuốc lá nhập lậu. Kiên quyết chuyển cơ quan cảnh sát điều tra để khởi tố hình sự đối với những vụ việc vi phạm theo quy định;

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí, các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật thương mại tới người dân, thương nhân thông qua các Chương trình phát thanh - truyền

hình, hội thảo, tập huấn, các Hội chợ triển lãm “hàng thật - hàng giả”, các đợt tiêu hủy hàng hóa vi phạm nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân; tuyên truyền thông qua các hình thức như xuất bản ấn phẩm, tài liệu, tờ rơi, phương tiện thông tin đại chúng...;

- Phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các Bộ, ngành, các lực lượng chức năng, trong đó có Bộ Y tế trong hoạt động phòng, chống sản xuất, kinh doanh thuốc, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế giả, kém chất lượng.

### **3. Vụ Thị trường trong nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan**

- Đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích phát triển hệ thống phân phối đặc biệt là khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa;

- Đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phân phối trong nước phát triển, nhanh chóng mở rộng quy mô, mạng lưới cơ sở bán hàng, sớm hình thành một số tập đoàn phân phối mang thương hiệu Việt mạnh, có tiềm lực tài chính, phương thức kinh doanh và trình độ quản lý chuyên nghiệp hiện đại;

- Phối hợp cùng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành có liên quan xây dựng cơ chế liên kết bền vững giữa người nông dân và doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ nông sản;

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn để vừa thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, vừa phát triển các hoạt động hỗ trợ và phát triển thị trường;

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”;

- Tổng kết, đánh giá mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản, cung ứng vật tư nông nghiệp theo Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020”, trên cơ sở đó, đề xuất hướng triển khai thực hiện trong thời gian tiếp theo;

- Tiếp tục tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu, kết nối cung - cầu để kết nối giữa vùng sản xuất nông sản, thủy sản với hệ thống phân phối truyền thống và hiện đại. Gắn kết việc tạo nguồn hàng ổn định để thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển theo quy mô lớn nhằm đem lại lợi ích cho người sản xuất và người tiêu dùng;

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định về hoạt động của tổ chức, các nhân nước ngoài hoạt động thu mua nông sản tại Việt Nam;

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về chợ đối với địa phương; giám sát, kiểm tra, tổng kết đánh giá để sửa đổi, bổ sung các quy định quản lý trong lĩnh vực quản lý chợ cho phù hợp với thực tiễn phát triển theo hướng phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn thực phẩm, góp phần ổn định kinh tế - xã hội của các địa phương và của cả nước;

- Tổ chức thực hiện điều hành giá xăng dầu theo nguyên tắc thị trường có sự quản lý của nhà nước, được quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Tiếp tục phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, có ý kiến với Bộ Tài chính trong việc ban hành chính sách tài chính liên quan đến giá bán xăng E5, chi phí định mức, thuế và các chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển thị trường nhiên liệu sinh học;

- Xây dựng dự thảo Nghị định về kinh doanh khí hóa lỏng theo hướng quy định điều kiện cho các loại hình thương nhân kinh doanh LPG, tổ chức lại hệ thống phân phối LPG phù hợp với thực tiễn và yêu cầu quản lý nhà nước nhằm thiết lập lại trật tự trong hoạt động kinh doanh và phát triển thị trường khí nói chung và LPG nói riêng.

#### **4. Cục Điều tiết điện lực chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan**

- Tổ chức thực hiện quản lý chặt chẽ giá điện theo nguyên tắc thị trường có sự điều tiết của Nhà nước;

- Xây dựng Thông tư liên tịch trong việc xử lý hình sự đối với hành vi trộm cắp điện.

#### **5. Tổng cục Năng lượng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan**

- Xây dựng Chiến lược phát triển ngành điện Việt Nam, điều chỉnh Quy hoạch điện 7, điều chỉnh Quy hoạch ngành than;

- Báo cáo, đề xuất Chính phủ để xây dựng bổ sung điều chỉnh chiến lược ngành năng lượng phù hợp tình hình mới;

- Tiếp tục rà soát và thực hiện có hiệu quả quy hoạch xây dựng thủy điện, bảo đảm an toàn vận hành hồ chứa, quản lý đập; đẩy mạnh trồng rừng thay thế, các chính sách bảo đảm an sinh xã hội khi thực hiện di dân, tái định cư đối với các dự án thủy điện;

- Tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống cấp điện cho vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Đôn đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển lưới điện, dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng lưới điện nông thôn và cấp điện cho các thôn, buôn, bản chưa có điện;

- Tích cực làm việc với các Tổ chức tín dụng quốc tế và phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan để vận động nguồn vốn ODA thực hiện đầu tư cho Chương trình Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2014-2020 và Đề án “Phát triển lưới điện cung cấp điện cho các trạm bơm điện quy mô vừa và nhỏ tại các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020”;

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số 142/2013/NĐ-CP theo hướng bổ sung hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ và tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp;

- Trình Bộ ban hành văn bản đôn đốc, nhắc nhở Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Điện lực Dầu khí và Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na khẩn trương thực hiện các nội dung kiến nghị của Huyện ủy huyện Quế Phong và giải quyết các kiến nghị này xong trước 31 tháng 12 năm 2014;

- Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam yêu cầu các đơn vị thành viên phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành để đảm bảo các công trình lưới điện hoàn thành đúng tiến độ cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội;

- Xây dựng Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và Quy hoạch phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035, trong đó có việc rà soát, đánh giá quy hoạch các nhà máy lọc dầu để bảo đảm việc quy hoạch các nhà máy lọc dầu khả thi, hiệu quả;

- Tiếp tục chỉ đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức triển khai thực hiện các Dự án đầu tư xây dựng các Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học có vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, đảm bảo đủ nguồn cung cồn ethanol sinh học theo Lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

## **6. Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan**

- Đề xuất và tiến hành thực hiện một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất, phân phối và kinh doanh nhiên liệu sinh học, đồng thời đảm bảo cho Chương trình nhiên liệu sinh học thực hiện có kết quả tốt;

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương hoàn thiện ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và Tiêu chuẩn Việt Nam liên quan đến sản xuất, tồn trữ, phân phối nhiên liệu sinh học, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp khi thực hiện cũng như giảm tối đa chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh nhiên liệu sinh học;

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tạo điều kiện hình thành và phát triển mạnh ngành công nghiệp sản xuất nhiên liệu sinh học, tạo lập được thị

trường thông thoáng và thuận lợi để thúc đẩy các doanh nghiệp đầu tư vào các Dự án sản xuất, kinh doanh và dịch vụ các sản phẩm nhiên liệu sinh học;

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông về nhiên liệu sinh học ở phạm vi quốc gia, quảng bá rộng rãi lợi ích khi sử dụng xăng E5, làm rõ những quan niệm sai lầm của một số người về những ảnh hưởng khi dùng xăng pha ethanol đối với động cơ xe;

- Tiếp tục chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chi tiết, phát triển mạng lưới phân phối, kinh doanh nhiên liệu sinh học trên phạm vi cả nước theo đúng Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

- Xây dựng và trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt “Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ cho một số ngành công nghiệp công nghệ cao đến năm 2020, có xét đến năm 2030” trong “Kế hoạch phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao đến năm 2020”.

#### **7. Cục Hóa chất chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan**

- Hoàn thiện đề ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón vô cơ;

- Khẩn trương phối hợp với các Bộ, ngành hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp;

- Chỉ đạo các doanh nghiệp sản xuất phân bón có giải pháp nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, đồng thời thiết lập kênh phân phối khoa học, hợp lý để người dân mua được sản phẩm đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh;

- Khẩn trương chuẩn bị tài liệu để in ấn tuyên truyền về phân bón để phổ biến theo Thông tư số 29/2014/TT-BCT và Chương trình phối hợp số 17-CTPH/HND-MTTQ-BNN&PTNT-BCT ngày 17 tháng 7 năm 2014 giữa Hội Nông dân Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương giám sát việc thực hiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp giai đoạn 2014 – 2020.

#### **8. Cục Xuất nhập khẩu chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan**

Xem xét, nghiên cứu và phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xây dựng cơ chế điều hành nhập khẩu đường vừa phù hợp với tình hình thực tế sản xuất trong nước vừa bảo đảm không gây phản ứng từ các nước thành viên trong WTO.

## **9. Cục Xúc tiến thương mại chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan**

- Tăng cường hiệu quả các hoạt động xúc tiến xuất khẩu, xúc tiến nhập khẩu, phát triển thị trường trong nước, miền núi, hải đảo thuộc Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, chú trọng mở rộng thị trường các nước đang phát triển, các thị trường tiềm năng, thị trường mới nổi và nhiều cơ hội xuất khẩu mới sau khi ký kết các Hiệp định thương mại tự do;

- Tăng cường và tiếp tục đổi mới các hoạt động xúc tiến thương mại, có giải pháp hỗ trợ phù hợp đối với các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, có lợi thế, có thị trường và có khả năng cạnh tranh.

## **10. Các Vụ Thị trường ngoài nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan**

- Tích cực tìm kiếm các thị trường mới cho các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam ngoài những thị trường truyền thống;

- Đẩy mạnh các hoạt động đàm phán song phương, đa phương trong khuôn khổ các Hiệp định khu vực mậu dịch tự do, Hiệp định thương mại... nhằm mở cửa thị trường cho hàng xuất khẩu của Việt Nam;

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp tận dụng tối đa các điều kiện thuận lợi về tiếp cận thị trường và cắt giảm thuế quan ngày càng sâu hơn của các đối tác để đẩy mạnh xuất khẩu và nâng cao hiệu quả xuất khẩu hàng hoá Việt Nam sang các thị trường đã ký FTA;

- Tăng cường chỉ đạo hoạt động của các Thương vụ, Chi nhánh Thương vụ hoặc phối hợp với Đại sứ quán Việt Nam tại nước ngoài nhằm cung cấp cho doanh nghiệp các thông tin phân tích, dự báo tình hình thị trường cũng như luật pháp, chính sách và tập quán buôn bán đặc thù của từng khu vực thị trường;

- Xây dựng và ban hành một số Đề án, Chương trình hành động đẩy mạnh quan hệ hợp tác về thương mại, công nghiệp với các nước/khu vực;

- Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và hậu cần cho các Khóa họp Ủy ban liên Chính phủ và Ủy ban hỗn hợp giữa Việt Nam và các nước do Bộ Công Thương là đồng Chủ tịch Phân ban; tiếp tục xúc tiến thành lập mới Ủy ban liên Chính phủ, Ủy ban hỗn hợp với một số nước;

- Đẩy mạnh các hoạt động đàm phán song phương, đa phương trong khuôn khổ các Hiệp định khu vực mậu dịch tự do, Hiệp định thương mại... nhằm mở cửa thị trường cho hàng xuất khẩu Việt Nam, đồng thời rà soát các Hiệp định, Cam kết quốc tế đã ký với các nước/khu vực để có biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu vào các nước/khu vực này;

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định về rào cản kỹ thuật đối với thương mại của các thị trường trong khu vực, và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp trong các hoạt động xuất nhập khẩu.

## **11. Vụ Thương mại Biên giới và Miền núi chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan**

- Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển thương mại đặc thù đối với khu vực vùng miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa và hải đảo nhằm kích thích sản xuất, tiêu dùng để người dân có cơ hội việc làm, nâng cao đời sống nhân dân tại các vùng khó khăn, thu hẹp khoảng cách về đời sống vật chất cũng như tinh thần giữa các vùng, miền để người dân không tham gia, tiếp tay cho hoạt động buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu; xây dựng Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 6030/VPCP-KTTH ngày 24 tháng 7 năm 2013 về tình hình thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo;

- Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới và Quyết định số 139/2009/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg theo hướng phát huy được ưu thế đặc thù, linh hoạt và hiệu quả của thương mại biên giới, hạn chế kẽ hở để các đối tượng buôn lậu lợi dụng hợp thức hóa hàng nhập lậu.

## **12. Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan**

Đề xuất kiện toàn công tác thanh tra chuyên ngành Công Thương trong việc thanh tra các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón vô cơ;

## **13. Vụ Kế hoạch phối hợp với Văn phòng Bộ**

Đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị này. Các đơn vị gửi báo cáo về Vụ Kế hoạch trước ngày 15 tháng 3 năm 2015, Vụ Kế hoạch tổng hợp báo cáo Bộ trước ngày 20 tháng 3 năm 2015./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Phục vụ hoạt động giám sát – Văn phòng Quốc hội;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Cục, Vụ, Tổng cục Năng lượng, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ;
- Đăng MOIT;
- Lưu: VT, KH (2b).



**Vũ Huy Hoàng**

**NỘI DUNG RÀ SOÁT Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN VỀ  
CHỈ THỊ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 87/2014/QH13 CỦA QUỐC HỘI**

<b>Nội dung Chỉ thị</b>	<b>Ý kiến của Đơn vị</b>	<b>Ghi chú</b>
<p>Khoản 1. Vụ Công nghiệp nặng</p>	<p>Vụ Công nghiệp nặng nhất trí với nội dung Dự thảo liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị.</p>	<p>Vụ Kế hoạch đề xuất giữ nguyên theo Dự thảo</p>
<p>Khoản 2 -- Cục Quản lý thị trường</p> <p>“Khẩn trương phối hợp với Bộ Tài chính sớm hoàn thiện việc sửa đổi Thông tư liên tịch số 60/2011/TTLT-BTC-BCT-BCA của liên Bộ Tài chính - Công Thương - Công an quy định về hóa đơn chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường theo hướng giảm thời hạn xuất trình hoá đơn, chứng từ chứng minh tính hợp pháp của hàng hoá nhập khẩu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh đang bày bán, để tại kho, bến, bãi xuống còn 24 giờ để các đối tượng buôn lậu không thể lợi dụng quay vòng hóa đơn, hợp thức hóa hàng lậu;</p>	<p>Cục Quản lý thị trường đề xuất bổ sung như sau:</p> <p>“Khẩn trương phối hợp với Bộ Tài chính sớm hoàn thiện việc sửa đổi Thông tư liên tịch số 60/2011/TTLT-BTC-BCT-BCA của liên Bộ Tài chính - Công Thương - Công an quy định về hóa đơn chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường theo hướng quy định thời hạn xuất trình hoá đơn, chứng từ chứng minh tính hợp pháp của hàng hoá nhập khẩu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh đang bày bán, để tại kho, bến, bãi trong phạm vi 24 giờ để phòng ngừa, hạn chế các đối tượng buôn lậu lợi dụng quay vòng hóa đơn, hợp thức hóa hàng lậu.</p> <p>Đồng thời phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện cơ chế chính sách phục vụ tốt nhất cho công tác quản lý thị</p>	<p>Vụ Kế hoạch đã chỉnh sửa Dự thảo theo đề xuất của đơn vị</p>

<p>Khoản 3 – Vụ Thị trường trong nước</p> <p>“- Đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích phát triển hệ thống phân phối đặc biệt là khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa;</p> <p>- Đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phân phối trong nước phát triển, nhanh chóng mở rộng quy mô, mạng lưới cơ sở bán hàng, sớm hình thành một số tập đoàn phân phối mang thương hiệu Việt mạnh, có tiềm lực tài chính, phương thức kinh doanh và trình độ quản lý chuyên nghiệp hiện đại;</p> <p>- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, có ý kiến với Bộ Tài chính trong việc ban hành chính sách tài chính liên quan đến giá bán xăng E5, chi phí định mức, thuế và các chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển thị trường nhiên liệu sinh học.”</p>	<p>trường, đấu tranh chống hàng lậu, gian lận thương mại và hàng giả”</p> <p>Vụ Thị trường trong nước đề xuất chỉnh sửa:</p> <p>“- Đề xuất, chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích phát triển hệ thống phân phối đặc biệt là khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa;</p> <p>- Đề xuất, chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phân phối trong nước phát triển, nhanh chóng mở rộng quy mô, mạng lưới cơ sở bán hàng, sớm hình thành một số tập đoàn phân phối mang thương hiệu Việt mạnh, có tiềm lực tài chính, phương thức kinh doanh và trình độ quản lý chuyên nghiệp, hiện đại;</p> <p>- Tiếp tục phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, có ý kiến với Bộ Tài chính trong việc ban hành chính sách tài chính liên quan đến giá bán xăng E5, chi phí định mức, thuế và các chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển thị trường nhiên liệu sinh học”</p>	<p>Vụ Kế hoạch đã chỉnh sửa tại gạch đầu dòng số 11 của Dự thảo theo đề xuất của đơn vị. Đối với các mục trên, đơn vị đề xuất thêm cụm từ “<b>chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan</b>”, cụm từ này trùng lặp với tiêu đề nhiệm vụ tại Khoản 3 của đơn vị, do vậy, Vụ Kế hoạch đề xuất giữ nguyên Dự thảo.</p>
--	---	--

<p>Khoản 4 – Cục Điều tiết điện lực</p> <p>Khoản 5 – Tổng cục Năng lượng</p> <p>“- Báo cáo, đề xuất Chính phủ đề xây dựng bổ sung điều chỉnh chiến lược ngành năng lượng phù hợp tình hình mới;</p> <p>- Tích cực làm việc với các Tổ chức tín dụng quốc tế và phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để vận động nguồn vốn ODA thực hiện đầu tư cho Chương trình Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2014-2020 và Đề án “Phát triển lưới điện cung cấp điện cho các trạm bơm điện quy mô vừa và nhỏ tại các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020”;</p> <p>- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số 142/2013/NĐ-CP theo hướng bổ sung hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ và tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp;</p> <p>- Trình Bộ ban hành văn bản đôn đốc, nhắc nhở Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Điện lực Dầu khí và Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na khẩn trương thực hiện các</p>	<p>Cục Điều tiết điện lực nhất trí với nội dung Dự thảo liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị.</p> <p>Tổng cục Năng lượng đề xuất chỉnh sửa:</p> <p>“- Nội dung thứ 2, “<i>Xây dựng bổ sung điều chỉnh chiến lược ngành năng lượng cho phù hợp với tình hình mới</i>” đề nghị bỏ do năm 2015 chưa bố trí được kinh phí và nhân lực để thực hiện.</p> <p>- Nội dung thứ 6, cần bổ sung thêm Bộ Tài chính và các bộ ngành liên quan cho đầy đủ hơn, như vậy phần này sẽ là: “<i>Tích cực làm việc với các Tổ chức tín dụng quốc tế, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ ngành liên quan để vận động nguồn vốn ODA thực hiện đầu tư cho Chương trình Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2014-2020 và Đề án Phát triển lưới điện cung cấp điện cho các trạm bơm điện quy mô vừa và nhỏ tại các tỉnh khu vực đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2020</i>”.</p> <p>- Đề nghị bỏ nội dung thứ 7 “<i>Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tài nguyên</i></p>	<p>Vụ Kế hoạch đề xuất giữ nguyên theo Dự thảo</p> <p>- Đối với nội dung thứ 2, Dự thảo đề xuất “<b>Báo cáo, đề xuất Chính phủ đề xây dựng bổ sung...</b>”, do vậy, Vụ Kế hoạch đề xuất giữ nguyên mục này, vì theo nội dung Chỉ thị, nội dung này trong năm 2015 sẽ báo cáo, đề xuất với Chính phủ để xem xét bổ sung.</p> <p>- Nội dung thứ 6 đã chỉnh sửa theo đề xuất của đơn vị</p> <p>- Nội dung thứ 7 đã được Tổng cục Năng lượng tại Văn bản số 12138/BCT-KH ngày 04 tháng 12 năm 2014 về việc trả lời chất vấn của ĐBQH Vũ Chí Thục về Nghị định 142/2013 của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản ngày 24 tháng 10 năm 201. Do vậy, Vụ Kế hoạch đề xuất giữ nguyên nội dung Dự thảo.</p>
---	--	--

nội dung kiến nghị của Huyện ủy huyện Quê Phong và giải quyết các kiến nghị này xong trước 31 tháng 12 năm 2014;

- Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam yêu cầu các đơn vị thành viên phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải và chính quyền địa phương thực hiện theo các quy định hiện hành để đảm bảo các công trình lưới điện hoàn thành đúng tiến độ cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội;

- Tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp thực hiện các Dự án đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất nhiên liệu sinh học đúng tiến độ đề ra đảm bảo đủ nguồn cung theo Lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.”

*nước và khoáng sản theo hướng bổ sung các hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ và tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp” vì các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ và tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp không thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật về khoáng sản mà thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật về thương mại. Như vậy, việc rà soát, sửa đổi Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản theo hướng bổ sung các hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ và tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp là không phù hợp. Việc bổ sung các hình thức xử phạt vi phạm hành chính nêu trên cần được rà soát, sửa đổi trong Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.*

- Nội dung thứ 8: “*Trình Bộ ban hành...trước 31 tháng 12 năm 2014*” chỉ cần nêu trong giao ban tuần của Lãnh đạo Bộ và trên thực tế thì TCNL đã và đang thực hiện, nên

- Nội dung thứ 8 là nhiệm vụ đã hứa với ĐBQH nên Vụ Kế hoạch đề xuất vẫn đưa vào Dự thảo để phục vụ công tác rà soát lời hứa

- Nội dung 9, 11, Vụ Kế hoạch đã chỉnh sửa theo đề xuất của đơn vị.

<p>Khoản 6 – Vụ Khoa học và Công nghệ</p> <p>“- Xây dựng và phê duyệt “Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ cho một số ngành công nghiệp công nghệ cao đến năm 2020, có xét đến năm 2030” trong “Kế hoạch</p>	<p>không cần thiết đưa vào một nội dung của Chỉ thị mang tính chất chỉ đạo trong thời gian dài.</p> <p>- Nội dung thứ 9, đề nghị sửa lại như sau: “<i>Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam yêu cầu các đơn vị thành viên phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành để đảm bảo các công trình lưới điện hoàn thành đúng tiến độ cung cấp điện cho phát triển kinh tế xã hội</i>”.</p> <p>- Nội dung thứ 11, đề nghị sửa lại như sau: “<i>Tiếp tục chỉ đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức triển khai thực hiện các Dự án đầu tư xây dựng các Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học có vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, đảm bảo đủ nguồn cung còn ethanol sinh học theo Lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</i>”. Vì đối với các dự án nhiên liệu sinh học, TCNL chỉ có thể chỉ đạo thông qua phần vốn góp của PVN”</p>	<p>Vụ Kế hoạch đã chỉnh sửa Dự thảo theo đề xuất của đơn vị</p>
<p>Vụ Khoa học và Công nghệ đề xuất chỉnh sửa:</p> <p>“Xây dựng và trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt “Quy hoạch phát triển công nghiệp</p>	<p>Vụ Khoa học và Công nghệ đề xuất</p>	<p>Vụ Kế hoạch đã chỉnh sửa Dự thảo theo đề xuất của đơn vị</p>

<p>phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao đến năm 2020”;</p>	<p>hỗ trợ cho một số ngành công nghiệp công nghệ cao đến năm 2020, có xét đến năm 2030”</p>	
<p>Khoản 7 – Cục Hóa chất</p>	<p>Cục Hóa chất đề xuất bổ sung: Thực hiện Thông tư số 29/2014/TT-BCT và Chương trình phối hợp số 17-CTPH/HND-MTTQ-BNN&amp;PNT-BCT ngày 17 tháng 7 năm 2014 giữa Hội Nông dân Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương giám sát việc thực hiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp giai đoạn 2014 - 2020, hiện nay Cục Hóa chất đang chuẩn bị tài liệu để in ấn tuyên truyền về phân bón (dự kiến Quý I/2015 hoàn thành). Đề nghị bổ sung nội dung này trong nhiệm vụ giao Cục Hóa chất.</p>	<p>Vụ Kế hoạch đã chỉnh sửa Dự thảo theo đề xuất của đơn vị</p>
<p>Khoản 8 – Cục Xuất nhập khẩu</p>	<p>Cục Xuất nhập khẩu nhất trí với nội dung Dự thảo liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị.</p>	<p>Vụ Kế hoạch đề xuất giữ nguyên theo Dự thảo</p>
<p>Khoản 9 – Cục Xúc tiến thương mại</p>	<p>Cục Xúc tiến thương mại nhất trí với nội dung Dự thảo liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị.</p>	<p>Vụ Kế hoạch đề xuất giữ nguyên theo Dự thảo</p>

<p>Khoản 10 – Các Vụ thị trường ngoài nước</p>	<p>KV3 đề nghị bổ sung thêm Vụ Chính sách Thương mại Đa biên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đẩy mạnh các hoạt động đàm phán các hiệp định thương mại song phương, đa phương nhằm mở cửa thị trường cho hàng xuất khẩu của Việt Nam.</li> </ul> <p>KV4:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đẩy mạnh các hoạt động đàm phán song phương, đa phương trong khuôn khổ các Hiệp định khu vực mậu dịch tự do, Hiệp định thương mại... nhằm mở cửa thị trường cho hàng xuất khẩu Việt Nam, đồng thời rà soát các Hiệp định, cam kết quốc tế đã ký với các nước/khu vực để có biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường/khu vực này.</li> </ul> <p>- Xây dựng và thực hiện các Đề án, Chương trình hành động đầy mạnh quan hệ hợp tác về thương mại, công nghiệp với các nước/khu vực.</p> <p>KV2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và hậu cần cho các Khóa họp Ủy ban liên Chính phủ (UBLCP) và Ủy ban hỗn hợp (UBHH) giữa Việt Nam và các nước do Bộ Công Thương là đồng Chủ tịch Phân ban.</li> <li>- Tiếp tục xúc tiến thành lập mới</li> </ul>	<p>Vụ Kế hoạch đã chỉnh sửa Dự thảo theo đề xuất của đơn vị, các nhiệm vụ tại Khoản 10 liên quan đến hoạt động tìm kiếm, mở rộng thị trường..., do vậy Vụ Kế hoạch xin đề xuất giữ nguyên Các Vụ Thị trường ngoài nước.</p>
--	--	---

	<p>UBLCP/UBHH với một số nước.</p> <p>KV1:</p> <p>- Gạch đầu dòng số 4, bổ sung: "Tăng cường chỉ đạo hoạt động của các Thương vụ, <i>Chi nhánh Thương vụ hoặc phái hợp với Đại sứ quán Việt Nam tại nước ngoài</i> nhằm cung cấp cho doanh nghiệp..."</p> <p>- Bổ sung nội dung: "Thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định về rào cản kỹ thuật đối với thương mại của các thị trường trong khu vực, và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp trong các hoạt động xuất nhập khẩu."</p>	
<p>Khoản 11 – Vụ Thương mại Biên giới và Miền núi</p>	<p>Vụ Thương mại Biên giới và Miền núi nhất trí với nội dung Dự thảo liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị.</p>	<p>Vụ Kế hoạch đề xuất giữ nguyên theo Dự thảo</p>
<p>Khoản 12 – Thanh tra Bộ</p> <p>"Đề xuất kiện toàn công tác thanh tra chuyên ngành Công Thương trong việc thanh tra các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón vô cơ;"</p>	<p>Thanh tra Bộ đề xuất:</p> <p>"Yêu cầu các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công Thương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tiến hành thanh tra các cơ sở có hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón vô cơ"</p>	<p>Đối với Khoản 12, Thanh tra Bộ là đầu mối trong việc kiện toàn công tác thanh tra chuyên ngành, do vậy, Vụ Kế hoạch đề xuất giữ nguyên theo Dự thảo.</p>